

Bản án số: 118/2018/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 6 - 2018

“Về việc ly hôn và nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hành

Ông Trần Văn Hợp

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 220/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 về việc “Ly hôn và nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị L, sinh năm 1982 (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1971 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Tân Ánh, xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2018 và tại phiên tòa chị Cao Thị L (nguyên đơn) trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị L và anh Q được hai bên cha mẹ tổ chức đám cưới năm 1999, không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng sống ly thân khoảng hơn 01 tháng nay. Nguyên nhân là vợ chồng thường bất đồng quan điểm nên chị thấy vợ chồng không còn hạnh phúc nữa nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Tường D, sinh ngày 01/01/2002 và Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 01/01/2003, hiện nay 02 con đang sống với anh Q. Khi ly hôn chị yêu cầu con theo ai thì người đó nuôi, người không nuôi không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về thu: Vợ chồng không nợ thu không yêu cầu nên không xem xét.

Về nợ trả: Vợ chồng tự thỏa thuận, chị không yêu cầu xem xét.

- Theo bị đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày:

Về hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L, anh còn thương vợ, con nên anh yêu cầu được đoàn tụ để vợ chồng chung sống với nhau lo cho con.

Về con chung: Anh thống nhất lời trình bày của chị L về con chung, anh cũng thống nhất con theo ai thì người đó nuôi, người không nuôi không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về thu: Vợ chồng không nợ thu nên không yêu cầu.

Về nợ trả: Anh thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Nguyễn Văn Q có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Cao Thị L khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Q và yêu cầu nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị L và anh Nguyễn Văn Q xác lập quan hệ hôn nhân năm 1999 không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của chị Liên và anh Quýt không được pháp luật thừa nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/QH-NQ 10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ của chị Cao Thị Liên và anh Quýt là vợ chồng.

[3] Về nuôi con: Chị L và anh Q trình bày vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Tường D, sinh ngày 01/01/2002 và Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 01/01/2003. Chị L và anh Q thỏa thuận khi ly hôn thì nguyện vọng các con theo ai thì người đó nuôi, người không trực tiếp nuôi con không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sự thỏa thuận của chị L và anh Q là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật, đồng thời phù hợp với nguyện vọng được sống với mẹ của cháu Nguyễn Tường D và cháu Nguyễn Duy Kh thể hiện tại biên bản lấy lời khai ngày 22/5/2018 nên tiếp tục giao cháu Nguyễn Tường Duy, sinh ngày 01/01/2002 và Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 01/01/2003 cho anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L không cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị L và anh Q trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về nợ thu và nợ trả: Chị L và anh Q thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 266, 243, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 09, 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 27/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Cao Thị L và anh Nguyễn Văn Q là vợ chồng.

- Về con: Anh Nguyễn Văn Q tiếp tục nuôi Nguyễn Tường D, sinh ngày 01/01/2002 và Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 01/01/2003. Chị L không cấp dưỡng nuôi con.

Chị L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu án phí số tiền là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng), chị L có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004381 ngày 24/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C được chuyển thu.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị L và anh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- CC THA huyện C;
- Dương sự;
- UBND xã Phú Hưng;
- Lưu HS-VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Minh Tính